

Bản án số:12/2019/DSST

Ngày: 22/11/2019.

V/v: “*Tranh chấp HĐ tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh và Ông Lê Bá Thành.

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hoa - Thư ký TAND huyện Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST - DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9, Đ, phường 12, quận 4, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch HĐQTV.

Đại diện theo ủy quyền Bà Lê Thị L, sinh năm 1995.

Chức vụ: Nhân viên Văn phòng luật sư V - Đoàn luật sư tỉnh V.

Địa chỉ: Số nhà 35, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh V. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1990. (Có mặt)

Địa chỉ Thôn Ngh, xã Tr, huyện Th, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ vào Đơn đề nghị vay vốn kèm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 05/01/2016 của anh Nguyễn Văn Ph. Ngày 05/01/2016 Công ty T (Công ty T) đã chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Ph vay số tiền 31.650.000 đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng 30.000.000 đồng, phí bảo hiểm 1.650.000đồng); Mục đích sử dụng vốn vay để tiêu dùng; hình thức đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo; Lãi suất thoả thuận vay 35%/ năm; Theo thoả thuận anh Ph có trách nhiệm thanh toán số tiền là 47.913.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong 30 tháng (tương ứng với 30 kỳ thanh toán). Khoản trả hàng tháng 29 kỳ là: 1.598.000 đồng, kỳ cuối trả 1.571.000 đồng; Kỳ thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/2/2016.

Quá trình vay anh Ph đã trả Công ty T đến ngày hôm nay được tổng số tiền cả gốc và lãi là: 25.382.000 đồng chẵn và số tiền tính đến ngày hôm nay anh Ph còn nợ Công ty T số nợ gốc là: 13.817.115 đồng và lãi là 8.713.885 đồng tổng cả gốc và lãi là: 22.531.000 đồng. Nay đại diện Công ty T yêu cầu Toà án xem xét buộc anh Nguyễn Văn Ph phải trả nốt khoản nợ trên cho Công ty T.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Ph trình bày: Anh xác nhận ngày 05/1/2016 anh có ký kết Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty T và nội dung hợp đồng đúng như phía đại diện của Công ty T trình bày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày xét xử hôm nay anh đã trả Công ty T được tổng số tiền cả gốc và lãi là: 25.382.000 đồng. Nay Công ty T yêu cầu anh phải trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử hôm nay với tổng số tiền là: 22.531.000 đồng (Cụ thể: Nợ gốc: 13.817.115 đồng, tiền lãi: 8.713.885 đồng) anh hoàn toàn nhất trí. Nay do điều kiện gia đình anh gặp khó khăn nên anh đề nghị phía Công ty T miễn cho anh toàn bộ số tiền lãi.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được .

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện và đề nghị Toà án xem xét giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Ph phải trả Công ty T tổng số tiền gốc và lãi là: 22.531.000 đồng.

Bị đơn xác nhận số nợ đối với Công ty T và đề nghị Toà án xem xét được trả nợ dần.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T.
2. Buộc anh Nguyễn Văn Ph phải trả Công ty T tổng số tiền gốc và lãi là: 22.531.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm ba mươi một nghìn đồng chẵn)
3. Về án phí: Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 05/01/2016 Nguyễn Văn Ph có Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản để vay tiền của Công ty T.

Ngày 11/01/2016 Công ty T đã chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Ph vay số tiền: 31.650.000 đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng 30.000.000 đồng, phí bảo hiểm 1.650.000đồng). Mục đích sử dụng vốn vay để tiêu dùng; Thời hạn vay 30 tháng ngày trả bắt đầu tính từ ngày 11/02/2016; Lãi suất vay 35%/ năm; Khoản trả hàng tháng 29 kỳ đầu là: 1.598.000 đồng, kỳ cuối trả 1.571.000 đồng; hình thức đảm bảo: Không tài sản đảm bảo. Tại phiên toà hôm nay giữa anh Ph và Công ty T đều xác nhận số tiền anh Ph đã trả Công ty T; Tổng cả gốc và lãi là: 25.382.000 đồng chẵn và số tiền tính đến ngày hôm nay anh Ph còn nợ Công ty T số nợ gốc là: 13.817.115 đồng và lãi là 8.713.885 đồng tổng cả gốc và lãi là: 22.531.000 đồng. Nay Công ty T yêu cầu anh Ph phải trả toàn bộ số còn nợ trên. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HDXX xét thấy khi anh Ph ký kết hợp đồng vay tiền của Công ty T các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, trả, lãi suất, lãi phạt đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có lãi. Việc anh Ph không thanh toán trả nợ cho phía Công ty T khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng đã ký kết. Do vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty T là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên cần được chấp nhận để buộc anh Ph phải trả Công ty T trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử hôm nay là: 22.531.000đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm ba mươi một nghìn đồng chẵn). Cụ thể: Nợ gốc là: 13.817.115 đồng, tiền lãi: 8.713.885 đồng. Đối với số lãi phát sinh sau khi bản án có hiệu lực phía đại diện Công ty T không yêu cầu anh Ph phải trả lãi theo hợp đồng đã ký xét thấy đây là sự tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[2] Tại phiên toà hôm nay anh Ph đề nghị Công ty T miễn cho anh toàn bộ số tiền lãi và xin được trả dần. Tuy nhiên phía đại diện của Công ty T không nhất trí với yêu cầu của anh Ph vì cho rằng anh Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đã lâu do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của anh được.

[3] Về án phí : Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

2. Buộc anh Nguyễn Văn Ph phải trả Công ty T tổng số tiền gốc và lãi là: 22.531.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm ba mươi một nghìn đồng chẵn). Cụ thể: Nợ gốc là: 13.817.115 đồng, tiền lãi: 8.713.885 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự giác chấp hành thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Ph phải chịu 1.120.000 đồng (Một triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) (tính tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty T số tiền 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0003120 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh BN.
- VKSND huyện Thuận Thành..
- THA huyện Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn

